

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày 27 tháng 4 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH BẮC KẠN

- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đức Giảng và bà Hoàng Thị Tháo

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nông Đình Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-HS, ngày 10 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Trương Mạnh T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 24 tháng 10 năm 1996, tại xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Háng Cáu, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đức H và bà Bàn Thị X; bị cáo có vợ là Hoàng Thị Hương T và chưa có con; tiền sự; tiền án: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt);

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị Xuân - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (có mặt);

* Người bị hại: Anh Nguyễn Văn C; sinh năm 2000; trú tại: Tổ nhân dân B, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (có mặt);

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Đức H; sinh năm 1976; trú tại: Thôn H, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (có mặt);

* Người làm chứng:

- Anh Trương Đức H1; sinh năm 2004; trú tại: Thôn H, xã K; huyện N, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt);

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Đức Hùng (bố của Trương Đức H1); sinh năm 1976; trú tại: Thôn Hàng Cáo, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (có mặt);

- Anh Triệu Văn T1; sinh năm 1999; trú tại: Thôn Phiêng Đốc, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (có mặt);

- Anh Nông Thanh T; sinh năm 2002; trú tại: Thôn Nà Nưa, xã Cường Lợi, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (có mặt);

- Anh Hoàng Nông G; sinh năm 2001; trú tại: Tổ nhân dân Hát Deng, thị trấn Yên Lạc, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt);

- Anh Hà Công M; sinh năm 2000; trú tại: Tổ nhân dân Nà Đăng, thị trấn Yên Lạc, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt);

- Anh Nguyễn Mạnh H2; sinh năm 2000; trú tại: Tổ nhân dân Phố Mới, thị trấn Yên Lạc, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt);

- Anh Nguyễn Văn H3; sinh năm 2002; trú tại: Tổ nhân dân Bản Bia, thị trấn Yên Lạc, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong ngày 18/6/2019 giữa Nông Thanh T - Sinh năm 2002, trú tại thôn Nà N, xã C, huyện N và Trương Đức H1 - Sinh năm 2004, trú tại thôn H, xã K, huyện N có hiểu lầm, mâu thuẫn nhau trong khi nhắn tin trên mạng xã hội (Facebook) nên T, H1 hẹn sẽ gặp nhau trên cầu H, thuộc thôn H Cáo, xã K để nói chuyện. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/6/2019 theo lời hẹn với H1, Nông Thanh T cùng Hoàng Lý G - Sinh năm 2002, trú tại thôn NT, xã C đến cầu H 2 được khoảng 10 phút thì Trương Đức H1 đến. Khi gặp nhau T, H1 nói chuyện giảng hòa được khoảng 05 phút thì Nguyễn Văn H3 (tên gọi khác là B) - Sinh năm 2002, trú tại tổ nhân dân Bản Bia, thị trấn Y và Nông Xuân V - Sinh năm 2002, trú tại thôn N, xã C đi qua cầu H Deng 2, do quen H từ trước nên T gọi H vào nói chuyện. Lúc này Triệu Văn T1 - Sinh năm 1999, trú tại thôn P, xã K, huyện N cũng đang đứng trên Cầu, thấy T và H1 nói chuyện to tiếng nên T1 đã gọi điện cho Trương Mạnh T - Sinh năm 1996, trú tại thôn H, xã K (là anh trai ruột của Trương Đức H1). Khi nghe điện thoại của T1 thì T đang ngồi uống nước cùng bạn tại quán “Sóc Nâu” thuộc tổ nhân dân G, thị trấn Y, huyện N, sau khi nghe điện thoại của T với nội dung “anh ơi, anh về cầu K đi”. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-752.92 của mình đến cầu H, lúc này thấy đông người đang ở trên Cầu, T tưởng có người đánh H1 nên

vào xô đẩy Nguyễn Văn H3 và được mọi người can ngăn nói là đang nói chuyện giảng hòa, không phải đánh nhau. Do bị T xô đẩy nên Nguyễn Văn H3 đã nhắn tin cho Nguyễn Văn C - Sinh năm 2000, trú tại tổ nhân dân B, thị trấn Yc với nội dung “Anh ơi ra Cầu K nói chuyện hộ em với, anh T định đánh em”. Lúc này, Trương Mạnh T nói chuyện được một lúc thì bảo H1 đi về nhà còn T quay lại quán “Sóc Nâu” uống nước tiếp. Còn Nguyễn Văn C khi đang ngồi ở quán “Cung Đình Trà” tại tổ nhân dân G, thị trấn Y thì nhận được tin nhắn của H liền đi đến cầu H2, khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày C đến cầu H, nhưng Trương Mạnh T và Trương Đức H1 đã đi về nên C hỏi Nguyễn Văn H3 là “Thằng T đâu”, H3 trả lời là “Anh đấy đi về rồi”, lúc này, C thấy Triệu Văn T1 đang ở gần đó nên C bảo T1 gọi điện cho T rồi C cầm điện thoại của T1 nói chuyện với T và bảo T ra cầu nói chuyện. Một lúc sau có Hà Công M - Sinh năm 2000, trú tại tổ nhân dân Nà Đăng, thị trấn Yên Lạc; Hoàng Nông Giang - Sinh năm 2001, trú tại tổ nhân dân Hát Deng và Nguyễn Văn H2 - Sinh năm 2000, trú tại tổ nhân dân Phố Mới, thị trấn Yên Lạc là bạn của C cũng đến cầu Hát Deng 2 với C. Sau khi nói chuyện qua điện thoại với C xong, Trương Mạnh T ngồi uống nước thêm khoảng 15 phút nữa thì đứng dậy điều khiển xe mô tô đến nơi hẹn. Do nghĩ có đông người nên T về nhà lấy 01 con dao bằng kim loại sắt (Loại dao nhọn dài khoảng 30 đến 40cm, chuôi dao làm bằng nhựa cứng màu đen) rồi đi xe mô tô ra giữa cầu Hát Deng 2 thì dừng lại, sau đó T cầm dao đi về phía C đang đứng và hỏi “Thằng C đâu”, thấy T tiến về phía mình nên C cầm 01 thanh sắt (Thanh sắt C nhật được ở lề đường dành cho người đi bộ trên cầu dài khoảng 40cm) tiến về phía T. Khi gặp nhau T cầm dao dơ lên chém về phía C, theo phản xạ C giơ tay trái lên đỡ thì bị dao chém vào khuỷu tay trái, sau đó T tiếp tục đẩy C ngã ngửa người dựa vào xe mô tô dựng phía sau lưng C rồi dùng tay ghì lên người C. Thấy vậy những người có mặt trên cầu vào can ngăn thì T, C không đánh nhau nữa, thấy C bị thương chảy nhiều máu nên Hà Công M, Hoàng Nông G, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn H3 và Nông Xuân V đưa C đến Trung tâm y tế huyện N để cấp cứu còn T ném con dao vừa sử dụng để chém C xuống dưới cầu H rồi đi về nhà.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 07 giờ 45 phút ngày 17/7/2019 tại cầu H, thuộc thôn P, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đối với vụ cố ý gây thương tích xảy ra ngày 22/6/2019. Hiện trường khám nghiệm là đoạn đường trên mặt cầu H, bắc qua Sông Bằng Giang; đầu cầu phía Nam thuộc thôn P, xã K, đầu cầu phía Bắc thuộc thôn H, xã K, phía Tây Cầu là thượng lưu dòng chảy, phía Đông là hạ lưu dòng chảy. Tổ khám nghiệm thống nhất lấy lề đường trên cầu (phần dành cho người đi bộ), bên pH1 (theo hướng từ thôn H đi thôn P, xã K) làm chuẩn để đo cụ thể:

+ Cầu H có tổng chiều dài 131,98m, mặt Cầu rộng 14,3m được rải nhựa áp phan, phần đường dành cho người đi bộ hai bên T1 cầu rộng 1,61m được lát bằng gạch lục giác màu đỏ, cao hơn mặt đường 25cm, lan can bằng kim loại cao 1,01m.

+ Từ đầu Cầu bên phải theo hướng từ thôn H thôn P 54,35m, cách lề chuẩn trên cầu 04m xác định là vị trí số 01. Vị trí này theo lời trình bày của Trương Mạnh T, Nguyễn Văn C và Hà Công M là vị trí đỗ xe mô tô của T ngày 22/6/2019, xe vẫn nổ máy có ánh đèn pha chiếu sáng.

+ Từ vị trí số 01 về hướng Tây Nam 6,5m, cách lề đường chuẩn 1,66m được xác định là vị trí số 02. Theo lời trình bày của T, C, M, vị trí này là vị trí T dùng dao chém C vào khuỷu tay trái gây thương tích.

+ Từ vị trí số 02 về hướng Tây Nam 6,8m, cách lề đường chuẩn 52cm được xác định là vị trí số 03. Vị trí này là khu vực anh M, anh H3, anh G đứng quan sát, nhìn thấy T dùng dao chém C.

+ Từ vị trí số 01 về hướng Tây 4,77m, trên lề đường dành cho người đi bộ bên pH1, cách T1 cầu bên phải 1,25m được xác định là vị trí số 04. Vị trí này theo lời trình bày của Trương Mạnh T sau khi dùng dao chém, gây thương tích cho C, T đã đứng và ném con dao qua T1 cầu bên pH1 (xuống Sông)

+ Từ vị trí số 02 về hướng Tây 6,62m, trên lề đường dành cho người đi bộ bên pH1, cách T1 cầu bên phải 1,46m được xác định là vị trí số 05. Vị trí này theo lời trình bày của Nguyễn Văn C trước khi bị T chém, C có nhặt 01 thanh sắt dài khoảng 40cm, tuy nhiên C không dùng để đánh T. Sau khi bị chém đã để lại hiện trường rồi không biết ai lấy đi.

Tại hồ sơ Bệnh án ngoại khoa số lưu trữ 1160 của Nguyễn Văn C do Trung tâm y tế huyện N lập ngày 22/6/2019 thể hiện: Nguyễn Văn C vào viện lúc 22 giờ 40 phút ngày 22/6/2019, Chẩn đoán điều trị: Vết thương phức tạp khuỷu tay trái do bị chém. Chuyển viện Đa khoa Bắc Kạn lúc 23 giờ 30 phút ngày 22/6/2019.

Tại hồ sơ Bệnh án ngoại khoa số vào viện 1120 của Nguyễn Văn C do Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn lập ngày 23/6/2019 thể hiện: Nguyễn Văn C vào viện lúc 01 giờ 20 phút ngày 23/6/2019, Chẩn đoán điều trị: Vết thương phức tạp khuỷu tay trái. Điều trị đến ngày 02/7/2019 ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 117/TgT ngày 22/7/2019 của Trung tâm Pháp y, Sở y tế Bắc Kạn thể hiện: Tiến hành giám định cho đương sự Nguyễn Văn C vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 19/7/2019 tại Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Kạn. Về thương tích:

- Tồn thương 01: Một sẹo vết thương phần mềm ở mặt sau ngoài khuỷu tay trái, sẹo lõm, kích thước 6,5cm x 0,5cm; vị trí cách 4cm sau ngoài mỏm khuỷu tay trái. Tỷ lệ phần trăm thương tật là 8,69% (Tám phẩy sáu chín phần trăm);

- Tồn thương 02: Một sẹo vết thương phần mềm ở mặt sau ngoài khuỷu tay trái (sẹo mổ), tiếp nối với đầu dưới sẹo vết thương phần mềm (sẹo số 1), kích thước 4cm x 0,3cm. Tỷ lệ phần trăm thương tật là 1,12% (Một phẩy một hai phần trăm);

- Tồn thương 03: Vỡ lõm cầu ngoài xương cánh tay trái (đầu dưới xương cánh tay), sau điều trị phẫu thuật kết hợp xương, hiện tại chưa rút đinh, hạn chế nhiều đến vận động khớp khuỷu tay trái. Tỷ lệ phần trăm thương tật là 21% (Hai mươi một phần trăm);

Tỷ lệ phần trăm thương tật các tồn thương trên đã được tách riêng, theo phương pháp cộng lùi.

Căn cứ Bảng tỷ lệ tồn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, tỷ lệ tồn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với Nguyễn Văn C là 30,81% (Ba mươi phẩy tám một phần trăm). Trong đó thương tích chính là 29,69% (Hai mươi chín phẩy sáu chín phần trăm); thương tích do mổ khắc phục là 1,12% (Một phẩy một hai phần trăm). Vật gây thương tích là vật sắc.

Tại Cơ quan điều tra Trương Mạnh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, Lời khai nhận của T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng đã tạm giữ, thu giữ gồm:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V15, mặt lưng và viền điện thoại màu xanh dương đã tạm giữ. Quá trình điều tra xét thấy không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại Trương Mạnh T.

Đối với 01 con dao theo lời khai của T (Là loại dao nhọn dài khoảng 30 đến 40cm, chuôi dao làm bằng nhựa cứng màu đen đã han gỉ). Sau khi dùng để chém C xong T đã vứt đi. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được nên không xem xét xử lý.

Đối với 01 thanh sắt C nhặt được trên cầu dài khoảng 40cm và cầm trên tay khi bị T chém, nhưng khi đó C không sử dụng để đánh lại T. Quá trình điều tra không thu giữ được nên không xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra Trương Mạnh T và gia đình đã thỏa thuận với gia đình bị hại Nguyễn Văn C và thống nhất mức bồi thường. Cụ thể, Trương Mạnh T phải bồi thường cho Nguyễn Văn C tổng số tiền là 25.000.000đ (Hai

mười năm triệu đồng). Ngày 03/8/2019, ông Trương Đức H1 là bố đẻ của T đã đưa cho ông Nguyễn Văn Q là bố đẻ của C được 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng). Hiện còn 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS-NR ngày 06/02/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, truy tố bị cáo Trương Mạnh T về: "Tội cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện Kiểm sát đã truy tố.

Bị hại thừa nhận cũng có lỗi trong sự việc xảy ra, tại phiên tòa bị cáo đã xin lỗi bị hại và gia đình, nên bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự đến trước phiên tòa gia đình bị hại đã nhận được số tiền do hai bên thỏa thuận nên không có yêu cầu gì thêm

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Đức H1 trình bày: Số tiền gia đình anh bồi thường cho gia đình bị hại là do T tác động gia đình anh bồi thường cho bị hại, nay anh không yêu cầu T phải trả số tiền này cho anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trương Mạnh T phạm "Tội cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 đến 60 tháng; về trách nhiệm dân sự không; về án phí buộc bị cáo PH1 chịu án phí hình sự sơ thẩm;

Người bào chữa cho bị cáo, bà Đỗ Thị Xuân có ý kiến: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh. Đề nghị HĐXX cân nhắc, xem xét hành vi của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm đối với bị cáo như: bị cáo tự nguyện sửa chữa khắc phục hậu quả, bị cáo T1 khẩn ăn năn hối cải, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, đề nghị áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134, Điều 54, 65, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51/BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của các bên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc xét xử vắng mặt người làm chứng tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì. Kiểm sát viên nêu quan điểm, việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng việc xét xử. Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra và các tài liệu khác đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 22/6/2019, tại cầu H thuộc thôn H, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, do có mâu thuẫn nên Trương Mạnh T đã có hành vi dùng 01 con dao bằng kim loại sắt dài khoảng 40cm chém một nhát vào khuỷu tay trái của Nguyễn Văn C gây thương tích. Kết quả giám định pháp y, Nguyễn Văn C bị tổn thương sức khỏe là 30,81% (Ba mươi phẩy tám một phần trăm). Trong đó thương tích chính là 29,69% (Hai mươi chín phẩy sáu chín phần trăm); thương tích do mổ khắc phục là 1,12% (Một phẩy một hai phần trăm).

Hành vi nêu trên của Trương Mạnh T đã xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trương Mạnh T phạm tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

.....

đ, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến k khoản 1 Điều này

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là: “Người phạm tội đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo T được áp dụng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là: Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố và phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật hình sự, HĐXX thấy rằng: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, HĐXX xét thấy có đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cũng đảm bảo giáo dục bị cáo trở T một công dân tốt, đồng thời vẫn đảm bảo được tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường như thỏa thuận và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo pH1 chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Trương Mạnh T phạm: "Tội cố ý gây thương tích".

[2]. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Trương Mạnh T 24 (Hai mươi tư)tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

" Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH1 chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trương Mạnh T phải chịu 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH1 thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5]. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi hận:

- VKSND huyện(01b);
- VKSND tỉnh (01b);
- TA tỉnh(01b);
- CA huyện(02b);
- Bị cáo(01b);
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- THA dân sự(01b);
- THA hình sự(01b);
- Hồ sơ CA huyện(01b);
- Sở Tư pháp tỉnh (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lý Thị Luân

